

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2337 /UBND-NC

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 8 năm 2026

V/v khắc phục các hạn chế, nâng cao
điểm số và thứ hạng Chỉ số cải cách
hành chính của tỉnh năm 2026

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường.

Xem xét Báo cáo số 336/BC-SNV ngày 19/8/2026 của Sở Nội vụ về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 8 tháng đầu năm 2026 và Biểu dự kiến tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2026 của tỉnh, cho thấy một số tiêu chí, tiêu chí thành phần đang có nguy cơ bị trừ điểm hoặc chưa đạt mức điểm tối đa, tập trung ở việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã; thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; tiến độ thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính; xử lý kết quả sau kiểm tra; thực hiện vị trí việc làm và đào tạo, bồi dưỡng; tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội; mức độ quan tâm đối với Chuyên mục cải cách hành chính; hoàn thành các nhiệm vụ chuyển đổi số.

Để tập trung khắc phục ngay các hạn chế nêu trên, nâng cao điểm số và thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2026, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

1. Xử lý dứt điểm tình trạng hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã giải quyết quá hạn

Qua rà soát, toàn tỉnh có 7.977 hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã có kết quả giải quyết quá hạn, tăng 4.283 hồ sơ so với tháng 7 năm 2026¹. Theo số liệu kết xuất từ Hệ thống điều phối giải quyết TTHC (số liệu UBND các xã, phường từ ngày 30/5/2026 đến ngày 20/8/2026), kết quả cho thấy một số đơn vị có số lượng hồ sơ và tỷ lệ chậm hạn cao như: UBND phường Đông Kinh (326 hồ sơ, **tỷ lệ 18,9%**); UBND phường Kỳ Lừa (221 hồ sơ, tỷ lệ 11,55%); UBND phường Lương Văn Tri (765 hồ sơ, **tỷ lệ 32,66%**); UBND phường Tam Thanh (126 hồ sơ, tỷ lệ 8,65%); UBND xã Chi Lăng (226 hồ sơ, tỷ lệ 4,25%); UBND xã Đồng Đăng (140 hồ sơ, tỷ lệ 7,98%); UBND xã Lộc Bình (118 hồ sơ, tỷ lệ 8,69%);

¹ Việc tăng đột biến số lượng hồ sơ quá hạn do từ tháng 5/2026 thực hiện chuyển đổi Công Dịch vụ công từ Văn phòng Chính phủ sang Trung tâm Dữ liệu quốc gia (Bộ Công an) quản lý. Trong thời gian chuyển đổi, chức năng thống kê báo cáo chưa hoàn thiện, hiện nay việc tổng hợp số liệu được khai thác dựa trên số liệu lũy kế từ đầu năm đến ngày 29/5/2026 trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (đối với cấp xã) cộng lũy kế trên Hệ thống điều phối giải quyết TTHC (số liệu cấp xã) từ ngày 30/5/2026 đến nay.

UBND xã Tân Thành (123 hồ sơ, tỷ lệ **30,75%**) UBND xã Thiện Tân (305 hồ sơ tỷ lệ **21,51%**); UBND xã Vũ Lễ (115 hồ sơ, tỷ lệ 17,40%); UBND xã Yên Bình (157 hồ sơ, tỷ lệ **20,69%**).

Tính trên địa bàn toàn tỉnh tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn cấp xã mới đạt 95,11%, ở sát ngưỡng tối thiểu 95% của tiêu chí chấm điểm.

Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, phường:

a) Trước ngày 25/8/2026, hoàn thành việc rà soát toàn bộ hồ sơ quá hạn của địa phương; lập danh sách đến từng hồ sơ, từng lĩnh vực, từng cán bộ xử lý; xác định rõ nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan và trách nhiệm của cá nhân, bộ phận có liên quan.

b) Đối với hồ sơ đã đủ điều kiện giải quyết, phải xử lý ngay, không để tiếp tục kéo dài thời gian quá hạn; phân đầu đến ngày 15/9/2026 xử lý cơ bản số hồ sơ tồn đọng có thể giải quyết được.

c) Từ ngày ban hành Công văn này, tổ chức theo dõi hồ sơ sắp đến hạn hằng ngày; hồ sơ còn 02 ngày làm việc đến hạn phải được cảnh báo đến lãnh đạo UBND cấp xã và cán bộ trực tiếp xử lý.

d) Thực hiện đầy đủ việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với hồ sơ trễ hẹn theo quy định; kiểm tra việc cập nhật trạng thái xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm số liệu phản ánh đúng thực tế.

đ) Chủ tịch UBND xã, phường chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu để phát sinh thêm nhiều hồ sơ quá hạn do nguyên nhân chủ quan, thiếu kiểm tra, đôn đốc hoặc chậm xử lý công việc.

Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi hằng tuần số hồ sơ quá hạn, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn của từng xã, phường; trước ngày thứ Hai hằng tuần tổng hợp danh sách 10 địa phương có số hồ sơ quá hạn cao nhất, các địa phương có tỷ lệ đúng hạn giảm so với tuần trước, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và gửi Sở Nội vụ để theo dõi.

Lưu ý: Việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính được tính là một trong các nội dung đánh giá cán bộ đối với Chủ tịch UBND các xã, phường hàng quý.

2. Khắc phục tình trạng nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hoàn thành chậm hạn, quá hạn

Tính đến ngày 14/8/2026, tỉnh đã hoàn thành 33 nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó có 03 nhiệm vụ hoàn thành chậm hạn²; qua theo

² (1) Rà soát, điều chỉnh, phê duyệt chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2026 - 2030 ngay trong quý I năm 2026 bảo đảm phù hợp với quy hoạch, quỹ đất, nhu cầu dân cư (tại Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 06/3/2026 Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2026; hạn xử lý 31/3/2026, ngày hoàn thành 08/7/2026; Sở Xây dựng). (2) UBND các tỉnh, thành phố bảo đảm bố trí đủ kinh phí cho việc đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, xây dựng, hoàn thiện vận hành, duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai; ưu tiên bố trí kinh phí tại các khu vực biên giới, hải đảo, khu vực công, đất nông, lâm nghiệp. Trường hợp không tự cân đối đủ kinh phí thì có văn bản gửi Bộ Tài chính tổng hợp để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định. Thời hạn hoàn thành: tháng 3 năm 2026 (tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; hạn xử lý 31/3/2026, ngày hoàn thành 21/4/2026; Sở Nông nghiệp và Môi trường). (3) Xây dựng quyết định ban hành danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu

đôi còn có nhiệm vụ đang triển khai nhưng đã quá thời hạn. Giao Văn phòng UBND tỉnh:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Công văn này, lập danh sách toàn bộ nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đang thực hiện; phân loại nhiệm vụ đã quá hạn, nhiệm vụ còn dưới 10 ngày đến hạn, nhiệm vụ còn từ 10 đến 30 ngày đến hạn.

b) Đối với nhiệm vụ đã quá hạn, xác định rõ cơ quan chủ trì, nguyên nhân và thời gian cam kết hoàn thành; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét chỉ đạo.

c) Đối với nhiệm vụ còn dưới 10 ngày đến hạn nhưng chưa hoàn thiện hồ sơ tham mưu, thông báo ngay đến Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan chủ trì để tập trung xử lý.

Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan được giao chủ trì chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu để nhiệm vụ chậm hạn do chậm tham mưu, chậm phối hợp, chậm trình hoặc thiếu chủ động trong xử lý công việc.

3. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện 31 nhiệm vụ còn lại của Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026

Đến thời điểm rà soát, tỉnh mới hoàn thành 18/49 nhiệm vụ, đạt 36,73%; trong khi tiêu chí quy định nếu tỷ lệ hoàn thành dưới 80% thì không được tính điểm.

Giao Sở Nội vụ trước ngày 31/8/2026 chủ trì rà soát 31 nhiệm vụ chưa hoàn thành, lập bảng theo dõi riêng đối với từng nhiệm vụ, trong đó xác định cơ quan chủ trì, sản phẩm phải hoàn thành, thời hạn, tiến độ hiện tại và nguy cơ chậm tiến độ.

Các cơ quan được giao chủ trì phải xây dựng tiến độ thực hiện đối với từng nhiệm vụ còn lại; đối với nhiệm vụ có thời hạn trong tháng 9 và tháng 10 phải hoàn thành đúng hạn; đối với nhiệm vụ có thời hạn cuối năm phải chủ động hoàn thành sớm khi đủ điều kiện, không tập trung xử lý vào tháng 12.

Mục tiêu đến hết năm 2026 phải hoàn thành 49/49 nhiệm vụ, trừ trường hợp có nguyên nhân khách quan được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm về từng nhiệm vụ chậm tiến độ thuộc phạm vi phụ trách.

4. Xử lý dứt điểm các tồn tại được phát hiện qua kiểm tra cải cách hành chính, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện phân cấp, phân quyền

Hiện vẫn còn các nội dung phát hiện qua kiểm tra đang trong quá trình khắc phục. Theo phương pháp chấm điểm, nội dung đã xử lý nhưng chưa hoàn thành chỉ được tính một phần điểm; đối với các vấn đề về phân cấp, phân quyền, phải xử lý hoặc kiến nghị xử lý 100% mới đạt điểm tối đa.

Giao Sở Nội vụ trước ngày 05/9/2026 tổng hợp danh mục toàn bộ tồn tại phát hiện qua các cuộc kiểm tra cải cách hành chính năm 2026, xác định rõ nội

chủ, dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung; quy trình, quy chế thực hiện quản trị dữ liệu; quy chuẩn kỹ thuật về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi giữa CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, hệ thống thông tin có kết nối, trao đổi dữ liệu với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; triển khai xây dựng kiến trúc dữ liệu, hoàn thành trong Quý I/2026 (tại Thông báo số 43/TB-VPCP ngày 26/01/2026 về Kết luận Phiên họp lần thứ nhất Ban Chỉ đạo quốc gia về dữ liệu; hạn xử lý 31/3/2026, ngày hoàn thành 30/5/2026, Công an tỉnh).

dung nào đã xử lý xong, nội dung nào đang xử lý, nội dung nào chưa xử lý và cơ quan chịu trách nhiệm.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có tồn tại sau kiểm tra phải hoàn thành việc khắc phục trong thời hạn được yêu cầu tại thông báo kết luận kiểm tra; chậm nhất ngày 31/10/2026 phải xử lý dứt điểm các nội dung thuộc thẩm quyền có đủ điều kiện giải quyết.

Đối với các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra thực hiện phân cấp, phân quyền cho cấp xã, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh phải xử lý hoặc có văn bản kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, bảo đảm đạt tỷ lệ 100%.

Kết quả khắc phục phải có tài liệu, hồ sơ chứng minh; trường hợp báo cáo đã hoàn thành nhưng không có tài liệu chứng minh thì chưa được xác định là hoàn thành.

5. Hoàn thành việc bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm và các chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng

Tỉnh đã hoàn thành phê duyệt vị trí việc làm công chức; việc phê duyệt vị trí việc làm viên chức và bố trí viên chức theo vị trí việc làm đang tiếp tục thực hiện. Đến ngày 15/8/2026 mới hoàn thành 14/31 chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, trong khi tỷ lệ thực hiện dưới 80% sẽ không được tính điểm tiêu chí này.

Giao Sở Nội vụ:

- a) Đôn đốc hoàn thành phê duyệt vị trí việc làm viên chức theo thời hạn đã xác định; riêng lĩnh vực giáo dục và đào tạo hoàn thành trước ngày 15/9/2026.
- b) Hoàn thành việc rà soát, bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt trong tháng 10/2026.
- c) Rà soát 17 chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng chưa hoàn thành; yêu cầu từng cơ quan xác định thời gian tổ chức, bảo đảm hoàn thành chậm nhất trong tháng 10/2026.
- d) Đối với tuyển dụng công chức, viên chức quý IV năm 2026, thực hiện đúng vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế và quy định về tuyển dụng.

Trong năm 2026 đã phát sinh trường hợp lãnh đạo cấp sở và cấp xã bị xử lý kỷ luật, vì vậy phần điểm liên quan đã bị ảnh hưởng. Các cơ quan, địa phương phải tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng ngừa phát sinh thêm trường hợp vi phạm trong thời gian còn lại của năm. Người đứng đầu chịu trách nhiệm về việc quản lý, giáo dục, kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

6. Tập trung cải thiện các tiêu chí còn khả năng nâng điểm trong lĩnh vực cải cách tài chính công

Đến ngày 23/7/2026, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư mới đạt khoảng 32% kế hoạch. Đối với tự chủ tài chính, chưa có đơn vị đủ điều kiện nâng mức tự chủ từ 30% đến dưới 70% và từ 70% đến dưới 100%; hiện có 24 trường học được xác định lại phương án tự chủ, chuyển từ đơn vị nhóm 4 lên nhóm 3. Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên vẫn chiếm 92,6%, vì vậy chỉ tiêu giảm chi trực tiếp ngân sách dự kiến khó hoàn thành.

Giao Sở Tài chính:

a) Theo dõi tiến độ giải ngân theo từng chủ đầu tư, từng dự án; hằng tháng công khai danh sách các đơn vị có tỷ lệ giải ngân thấp hơn mức bình quân của tỉnh; báo cáo UBND tỉnh xem xét trách nhiệm đối với chủ đầu tư chậm giải ngân do nguyên nhân chủ quan.

b) Rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu ổn định, có khả năng nâng mức tự chủ; hướng dẫn xây dựng, điều chỉnh phương án tự chủ tài chính năm 2026 và giai đoạn 2026 đến 2030.

c) Theo dõi việc thực hiện phương án tự chủ của 24 trường học đã chuyển từ nhóm 4 lên nhóm 3, bảo đảm kết quả được phản ánh đầy đủ trong hồ sơ chấm điểm.

d) Ngay sau khi có kết luận chính thức của Kiểm toán nhà nước, tham mưu UBND tỉnh giao rõ cơ quan, thời hạn thực hiện từng kiến nghị; không để tồn đọng kiến nghị thuộc trách nhiệm của địa phương.

Đối với tiêu chí giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Tài chính tiếp tục rà soát khả năng cải thiện thực tế, đồng thời ưu tiên nguồn lực cho các tiêu chí còn khả năng đạt hoặc nâng điểm trong năm 2026.

7. Nâng tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo lên mức từ 20% trở lên

Năm 2025, tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh trên địa bàn tỉnh mới đạt 10,05%; theo thang điểm, tỷ lệ dưới 20% không được tính điểm, từ 20% đến dưới 30% được 0,25 điểm, từ 30% trở lên được 0,5 điểm.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan liên quan:

a) Trước ngày 10/9/2026, xác định số lượng doanh nghiệp cần có hoạt động đổi mới sáng tạo để đạt mức tối thiểu 20% theo phương pháp xác định của Bộ tiêu chí.

b) Rà soát trực tiếp các doanh nghiệp đã thực hiện đổi mới quy trình sản xuất, quy trình quản lý, mô hình kinh doanh, thương mại điện tử, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ nhưng chưa được thống kê đầy đủ.

c) Lập danh sách doanh nghiệp có khả năng thực hiện đổi mới trong năm 2026 để tập trung hướng dẫn, hỗ trợ; ưu tiên giải pháp có thể hoàn thành và có tài liệu chứng minh trong năm đánh giá.

d) Trước ngày 30/11/2026, tổng hợp đầy đủ hồ sơ, số liệu và tài liệu chứng minh, phấn đấu tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt từ 20% trở lên.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của số liệu báo cáo tiêu chí này.

8. Tập trung chỉ đạo 04 chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội còn chưa đạt kế hoạch

Theo dự ước năm 2026, có 9/19 chỉ tiêu đạt, 6/19 chỉ tiêu vượt kế hoạch; như vậy còn 04 chỉ tiêu cần tiếp tục tập trung chỉ đạo trong những tháng cuối năm.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan trước ngày 31/8/2026 xác định cụ thể 04 chỉ tiêu còn chưa đạt; đối với từng chỉ tiêu phải làm rõ mức thực hiện hiện tại, phần còn thiếu so với kế hoạch, nguyên nhân, khả năng hoàn thành và giải pháp trong từng tháng còn lại của năm.

Cơ quan chủ trì từng chỉ tiêu phải xây dựng phương án tổ chức thực hiện cụ thể, báo cáo kết quả hằng tháng; đối với chỉ tiêu còn khả năng hoàn thành phải tập trung nguồn lực để đạt kế hoạch; đối với chỉ tiêu khó hoàn thành phải làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan và trách nhiệm của cơ quan có liên quan.

Người đứng đầu cơ quan được giao chủ trì chỉ tiêu chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện đến hết năm.

9. Tăng mức độ quan tâm đối với Chuyên mục cải cách hành chính và hoàn thiện ít nhất 03 sáng kiến, giải pháp mới

Tại thời điểm rà soát, Chuyên mục cải cách hành chính của tỉnh mới ghi nhận 1.031 lượt xem; tiêu chí này được chấm theo thứ hạng giữa 34 địa phương, trong đó nhóm 10 địa phương có số lượt truy cập cao nhất được điểm tối đa.

Đối với tiêu chí đổi mới, sáng tạo, có từ 03 sáng kiến hoặc giải pháp mới trở lên được 1,5 điểm, 02 sáng kiến được 1 điểm, 01 sáng kiến được 0,5 điểm.

9.1. Giao Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Thông tin tổng hợp, cung cấp đầy đủ số liệu thống kê về lượng truy cập, mức độ tương tác và xu hướng quan tâm của người dùng đối với Chuyên mục Cải cách hành chính theo định kỳ hằng tháng.

9.2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan:

a) Tiến hành phân tích, đánh giá hiệu quả từng nhóm nội dung (bao gồm cập nhật đầy đủ các nội dung liên quan đến tin bài, văn bản được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh do Văn phòng UBND tỉnh báo cáo), nhận diện các chủ đề được quan tâm hoặc có mức truy cập thấp, từ đó điều chỉnh kế hoạch tuyên truyền theo tháng cho phù hợp; bảo đảm nội dung truyền thông bám sát nhu cầu thực tế, tăng khả năng tiếp cận và góp phần nâng thứ hạng chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

b) Trước ngày 30/9/2026, lựa chọn tối thiểu 03 sáng kiến, giải pháp mới có kết quả thực tế, có số liệu chứng minh và khả năng nhân rộng; hướng dẫn cơ quan chủ trì hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá cuối năm. Không xác định sáng kiến chỉ trên cơ sở tên gọi hoặc kế hoạch triển khai; phải có kết quả thực hiện, sản phẩm và tài liệu chứng minh hiệu quả.

9.3. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND cấp xã:

a) Thực hiện gắn liên kết trực tiếp đến Chuyên mục Cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử của đơn vị. Việc thống nhất bố trí liên kết ở vị trí dễ nhìn, dễ truy cập sẽ tạo nguồn truy cập ổn định, liên tục, góp phần tăng đáng kể lượt xem chuyên mục và nâng thứ hạng đánh giá theo Bộ tiêu chí.

b) Yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức có liên quan hằng tuần khai thác các nội dung hướng dẫn, mô hình cải cách và thông tin mới được đăng tải tại chuyên mục Cải cách hành chính (<https://langson.gov.vn/cai-cach-hanh->

chinh/tin-tuc-cai-cach-hanh-chinh; <https://langson.gov.vn/cai-cach-hanh-chinh/van-ban-cai-cach-hanh-chinh>) để phục vụ công việc, định kỳ báo cáo kết quả theo quy định.

c) Tăng cường công tác truyền thông cho Chuyên mục cải cách hành chính thông qua các kênh fanpage của Cổng Thông tin điện tử tỉnh, các sở, ban, ngành, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh và các nhóm cộng đồng trên Facebook, Zalo...

10. Hoàn thành 03 nhiệm vụ chuyển đổi số còn lại và ban hành Khung Kiến trúc số cấp tỉnh đúng tiến độ

Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 xác định 23 mục tiêu, nhiệm vụ; đến thời điểm báo cáo đã hoàn thành 20/23 nhiệm vụ, còn 03 nhiệm vụ đang thực hiện hoặc chưa có kết quả đánh giá. Khung Kiến trúc số cấp tỉnh đang được xây dựng, dự kiến ban hành trong tháng 9 năm 2026.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Xác định cụ thể 03 nhiệm vụ chưa hoàn thành, giao cán bộ theo dõi từng nhiệm vụ, thời gian hoàn thành và sản phẩm đầu ra.

b) Hoàn thành, tham mưu UBND tỉnh ban hành Khung Kiến trúc số cấp tỉnh trong tháng 9/2026.

c) Bảo đảm đến hết năm hoàn thành đủ 23/23 mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch.

d) Tiếp tục duy trì ổn định Lạng Sơn Cloud, các nền tảng trí tuệ nhân tạo, hệ thống xử lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử và các nền tảng dùng chung; chuẩn bị đầy đủ tài liệu chứng minh kết quả theo từng tiêu chí.

11. Tổ chức theo dõi, kiểm điểm trách nhiệm và báo cáo kết quả thực hiện

Giao Sở Nội vụ:

a) Xây dựng bảng theo dõi riêng đối với 10 nhóm vấn đề nêu trên, trong đó phải thể hiện rõ: thực trạng tại thời điểm tháng 8 năm 2026; mục tiêu cần đạt; cơ quan chủ trì; người đứng đầu chịu trách nhiệm; thời hạn hoàn thành; kết quả thực hiện hàng tháng; số điểm dự kiến đạt; nguy cơ bị trừ điểm.

b) Định kỳ tổng hợp, dự kiến chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính, báo cáo UBND tỉnh theo yêu cầu. Từ tháng 9/2026 trở đi, khi đánh giá kết quả thực hiện trong tháng phải xác định rõ từng hạn chế, tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt hoặc có nguy cơ không đạt điểm; đồng thời đề xuất giải pháp khắc phục cụ thể, có tính khả thi, gắn với cơ quan, đơn vị chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành, không đề xuất chung chung.

c) Đối với tiêu chí qua 02 kỳ báo cáo liên tiếp chưa có chuyển biến hoặc tiếp tục giảm điểm, Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp báo cáo, giải trình.

d) Xem xét đưa kết quả thực hiện 10 nhóm nhiệm vụ tại Công văn này được sử dụng làm căn cứ xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2026 của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh,
- Các phòng: HCQT, TTHCC, TTTT;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Trần Thanh Nhân